

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1
Tháng 04 năm 2013

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VFMVF1
4 Ngày lập báo cáo : 03/05/2013

Đơn vị tính : Việt Nam đồng

Chi tiêu	Thuyết minh	Năm báo cáo (năm 2013)		Năm trước năm báo cáo	
		Số phát sinh kỳ báo cáo Tháng 04/2013	Lũy kế từ đầu năm 2013 đến cuối kỳ báo cáo	Số phát sinh kỳ này năm trước	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này năm trước
A XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐÃ THỰC HIỆN					
I Thu nhập từ hoạt động đầu tư đã thực hiện		3,631,792,024	(127,917,338,200)	7,640,200,189	(113,188,645,186)
1 Cổ tức được nhận		1,208,340,000	6,774,180,000	6,587,810,000	8,612,679,000
2 Lãi trái phiếu được nhận			2,500,000,000		2,500,000,000
3 Lãi tiền gửi		2,919,664,244	9,887,888,158	744,921,347	8,244,885,443
4 Thu nhập bán chứng khoán		(496,212,220)	(147,327,416,358)	307,468,842	(132,546,209,629)
5 Thu nhập khác			248,010,000		-
II Chi phí		3,340,912,882	12,967,638,424	3,107,811,741	11,478,354,193
1 Phí quản lý quỹ	3.11(i)	2,849,933,971	11,352,061,628	2,758,706,775	10,032,193,478
2 Phí giám sát, quản lý tài sản quỹ	3.11(ii)	116,847,293	465,434,526	113,106,978	411,319,934
3 Chi phí hội họp, đại hội		38,208,218	170,512,370	62,804,937	252,856,961
4 Chi phí kiểm toán		24,933,333	101,933,332	26,950,000	109,560,000
5 Phí và chi phí khác		310,990,067	877,696,568	146,243,051	672,423,820
Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện được phân phối trong kỳ		290,879,142	(140,884,976,624)	4,532,388,448	(124,666,999,379)
B XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ CHƯA THỰC HIỆN					-
I Thu nhập		24,453,868,770	341,141,459,321	161,065,641,759	486,141,009,143
1 Thu nhập đánh giá lại các khoản đầu tư chứng khoán		19,883,803,410	336,571,393,961	161,065,641,759	486,141,009,143
2 Ghi nhận quyền phát hành thêm cổ phiếu		4,570,065,360	4,570,065,360		
II Chi phí		52,353,319,452	13,315,453,196	6,124,499,796	7,457,548,802
Chênh lệch lỗ đánh giá các khoản đầu tư		52,353,319,452	13,315,453,196	6,124,499,796	7,457,548,802
III Kết quả hoạt động chưa thực hiện cuối kỳ		(27,899,450,682)	327,826,006,125	154,941,141,963	478,683,460,341
TỔNG LỢI NHUẬN RÒNG TRONG NĂM		(27,608,571,540)	186,941,029,501	159,473,530,411	354,016,460,962



Hà Thị Thủy Vinh

Người lập biểu

N.T.TUỆ MINH

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ
Giám đốc tài chính

NGUYỄN M. ĐĂNG KHÁNH



TRẦN THANH TÂN
TỔNG GIÁM ĐỐC

Phụ lục 17. Mẫu báo cáo định kỳ về hoạt động đầu tư của quỹ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 224/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ đóng, quỹ thành viên)

BÁO CÁO VỀ TÀI SẢN CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1 Tháng 04 năm 2013

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VFMVF1
4 Ngày lập báo cáo : 03/05/2013

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	KỲ BÁO CÁO Tháng 04/2013	KỲ TRƯỚC Tháng 03/2013	%/cùng kỳ năm trước
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	143,954,619,782	33,969,277,338	220.76%
	Tiền	8,954,619,782	1,969,277,338	
	Tiền gửi ngân hàng	135,000,000,000	32,000,000,000	
2	Các khoản đầu tư	1,313,862,435,980	1,439,422,120,220	82.19%
2.1	Trái phiếu			
2.2	Cổ phiếu	1,309,292,370,620	1,439,422,120,220	83.21%
2.2.1	CP niêm yết	1,254,014,012,300	1,382,268,761,900	87.80%
2.2.2	CP chưa niêm yết	55,278,358,320	57,153,358,320	38.08%
2.2	Quyền mua	4,570,065,360		
3	Cổ tức được nhận	2,552,470,040	6,144,130,040	262.76%
4	Lãi được nhận	10,774,670,473	10,510,288,755	1843.85%
4.1	Lãi trái phiếu		2,500,000,000	
4.2	Lãi TGNH	10,774,670,473	8,010,288,755	1843.85%
5	Tiền bán chứng khoán chờ thu	3,506,400	9,664,810,400	0.23%
6	Các khoản phải thu khác			
7	Đầu tư khác	240,000,000,000	240,000,000,000	
	TỔNG TÀI SẢN	1,711,147,702,675	1,739,710,626,753	102.66%
8	Tiền phải thanh toán GD chứng khoán	301,928,032	1,200,237,284	2.87%
8.1	Phải trả GDCK niêm yết		1,072,728,000	
8.2	Phí môi giới GDCK	301,928,032.00	127,509,284.00	102.52%
9	Các khoản phải trả khác	3,812,248,342	3,868,291,628	97.33%
9.1	Phí quản lý quỹ	2,849,933,971	2,896,028,230	103.31%
9.2	Phí lưu ký, giám sát	116,847,293	118,737,157	103.31%
9.3	Thù lao BDD	61,333,332	57,499,999	100.00%
9.4	Phí kiểm toán	99,733,332	74,799,999	92.52%
9.5	Phải trả khác	684,400,414	721,226,243	78.14%
10	Thuế & Cổ tức phải trả nhà đầu tư VF1	39,925,000	39,925,000	100.00%
	TỔNG NỢ	4,154,101,374	5,108,453,912	28.70%
11	Tài sản ròng của Quỹ	1,706,993,601,301	1,734,602,172,841	103.31%
12	Tổng số đơn vị quỹ	100,000,000	100,000,000	100.00%
13	Giá trị tài sản ròng NAV của một đơn vị quỹ	17,070	17,346	103.31%



Người lập biểu

N.T.TUỆ MINH

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Giám đốc tài chính

NGUYỄN M. ĐĂNG KHÁNH



TRẦN THANH TÂN
TỔNG GIÁM ĐỐC

Hà Thị Thùy Vinh

Mẫu số B 05 - QĐT

Ban hành theo QĐ số 63/2005/QĐ - BTC ngày 14/09/2005 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1

Tháng 04 năm 2013

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
- 2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
- 3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VFMVF1
- 4 Ngày lập báo cáo : 03/05/2013

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	KỲ BÁO CÁO Tháng 04/2013	KỲ TRƯỚC Tháng 03/2013
I	Giá trị tài sản ròng đầu kỳ	1,734,602,172,841	1,661,667,990,820
II	Thay đổi trong giá trị tài sản ròng của Quỹ trong kỳ	(27,608,571,540)	72,934,182,021
	Trong đó :		
1	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	(27,608,571,540)	72,934,182,021
2	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ		
III	Giá trị tài sản ròng cuối kỳ	1,706,993,601,301	1,734,602,172,841
IV	Giá trị của một đơn vị Quỹ	17,070	17,346

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Người lập biểu

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Giám đốc tài chính



PHÓ GIÁM ĐỐC

N.T.TUỆ MINH

NGUYỄN M. ĐĂNG KHÁNH



Hà Thị Thùy Vinh

TRẦN THANH TÂN
TỔNG GIÁM ĐỐC